

Bản án số: 361/2023/HSPT

Ngày: 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ngô Đức Thụ

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn

2. Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khuong – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 301/2023/TLPT-HS ngày 29/8/2023 đối với các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 122/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn H; Sinh năm 2002 tại An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số C tổ E, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Trần Văn T1 và bà: Phùng Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/11/2022. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T; Sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Số F ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số H Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Nguyễn Thị O; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/10/2022. Có mặt.

Người bào chữa:

1. Ông Nguyễn D và bà Lê Hoàng Ngọc M - Luật sư thuộc Công ty L1

Nguyễn bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T;

2. Ông Nguyễn D và bà Võ Anh T2 – Luật sư thuộc Công ty L1 Nguyễn bào chữa cho bị cáo Trần Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, Trương Ngọc N rủ Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn T, H2 và T3 (chưa rõ lai lịch) nhậu tại quán Ố địa chỉ B đường H, tổ A, khu phố C, phường T, Quận A. Trong lúc N đang đi vệ sinh tại nhà vệ sinh của quán nhậu trên thì gặp và nghe anh Nguyễn Thanh H3 và anh Trần Quốc K (là khách đang nhậu cùng quán với N) nói “Đi vệ sinh nhanh lên đề H3, K đi vệ sinh nữa”.

Do tức giận câu nói của H3 và K nên N đi ra ngoài kể lại vụ việc nêu trên cho cả nhóm bạn đang nhậu gồm: Quý, T, H2 và T3 nghe thì cả nhóm hỏi N “Có muốn đánh tụi nó không”, thì N trả lời “Đánh thì đánh”. N nói với cả nhóm “Đề về nhà lấy đồ”, rồi N về nhà lấy 01 dao tự chế (loại dao phóng lợn bằng kim loại dài 1,1m) mang đến cất giấu dưới bàn nhậu, Q lấy 01 dao thái lan dài khoảng 30cm của quán nhậu để dưới bàn nhậu của cả nhóm. Nguyễn Văn T điện thoại rủ thêm Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn T4 đến quán ốc nhậu. Khoảng gần 22 giờ cùng ngày thì Đ, Trần Văn H (do Đ rủ đi chung) và T4 đến quán ốc cùng nhậu với N, Q, T, H2 và T3. Trong lúc nhậu thì cả nhóm tiếp tục nói về việc chuẩn bị đánh Nguyễn Thanh H3 và Trần Quốc K.

Đến khoảng 22 giờ 18 phút cùng ngày, Q đứng dậy và nói “Đề đi vệ sinh ra rồi đi qua bàn kia”, cả nhóm đều hiểu ý “Đợi Q đi vệ sinh ra là kéo sang đánh H3, K”. Sau khi Q vừa đi vệ sinh ra và nói cho tất cả cùng nghe “Bây giờ đi”, rồi Q cầm 01 ly thủy tinh đổ hết nước ra ngoài giấu phía sau lưng đi trước sang bàn nhậu của H3 - K, T4, H2 cầm ly thủy tinh và N rút 01 dao tự chế để sẵn dưới bàn nhậu cùng đi theo phía sau Q, T3, T cầm theo ly thủy tinh và H (không cầm theo đồ vật gì) đi tiếp theo phía sau. Tại đây, Q bất ngờ dùng tay phải cầm ly thủy tinh đập mạnh vào phần đầu bên trái của anh H3 làm H3 bị thương, đồng thời mảnh ly thủy tinh của chiếc ly bị vỡ văng trúng làm thủng mắt trái của anh K đang ngồi kế bên H3; N từ phía sau chạy tới dùng hai tay cầm 01 dao tự chế chém một nhát từ trên xuống thẳng về phía anh H3 nhưng H3 né tránh được nên không trúng; Cùng lúc, T4 ném ly thủy tinh trúng vùng đầu bên trái của anh H3 và tiếp tục dùng ghế nhựa ở quán đánh anh Lý Thanh C (bạn cùng nhậu với anh H3, K) và N tiếp tục dùng dao tự chế chém trúng phần lưng của anh C gây thương tích. Lúc này, anh H3 ném ly thủy tinh về phía Quý để chống trả lại rồi cùng nhóm bạn bỏ chạy thì bị N, Q, T, H, T3 tiếp tục đuổi theo để đánh. Đuổi được một đoạn thì nhóm của N không đuổi nữa rồi quay lại quán nhậu. Sau đó, N chở Q về nhà của N cất giấu dao tự chế rồi quay lại cùng T, H2 và nhóm bạn của T tiếp tục đi nhậu tại quán nhậu trước địa chỉ

H tổ B, khu phố C, phường T, Quận A. Trong lúc ngồi nhậu thì bị Công an Q1 kiểm tra mời N, Q về làm việc; Tròn, H2 và nhóm bạn của T bỏ chạy tẩu thoát.

Riêng Nguyễn Trọng Đ cùng ngồi nhậu có nghe về việc chuẩn bị đánh nhau nhưng không ý kiến và cũng không tham gia, chỉ đứng nhìn rồi ra về.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1051/TgT.22 ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y Thành phố H về thương tích của Trần Quốc K như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mắt trái gây đứt rách giác mạc, củng mạc, phôi tổ chức nội nhãn (ảnh 1) đã được điều trị phẫu thuật bóc tách kết mạc, khâu giác mạc, củng mạc, bơm hơi tiền phòng, khâu kết mạc, hiện còn vết có chỉ khâu có chỉ mạc, củng mạc (ảnh 2), thị lực sáng tối âm tính.

Có tỉ lệ 41% (Bốn mươi một phần trăm).

Thương tích do vật có cạnh phù hợp gây ra.

- Vết thương vùng cằm phải gây rách đứt da kèm dị vật có cản quang (ảnh 3) đã được điều trị hiện còn một sẹo kích thước $4 \times (0,1-0,4)$ cm (ảnh 4.1) và hình ảnh dị vật trên phim chụp cắt lớp vi tính (ảnh 5).

Có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

Thương tích do vật có cạnh phù hợp gây ra.

- Vết thương phần mềm vùng cằm lệch trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước $0,9 \times 0,3$ cm (ảnh 4.2), ổn định.

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm).

Thương tích do vật có cạnh phù hợp gây ra.

Cộng các tỉ lệ trên theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng và lực tác động gây nên thương tích.”

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1069/TgT.22 ngày 29/12/2022 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh về thương tích của Nguyễn Thanh H3 như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh trái đã được điều trị, hiện còn hai sẹo kích thước 3x0,2cm (ảnh 1.1); 4,8x0,15cm (ảnh 1.2), ổn định.

Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm) mỗi vết.

Hai thương tích trên do vật tày, vật tày có cạnh phù hợp gây ra.

- Chấn thương vùng đầu gây rách da, dị vật cản quang vùng đỉnh trái trên phim chụp cắt lớp vi tính lúc nhập viện (ảnh 2, 3, 4) đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước 4x0,15cm (ảnh 1.3),

+ Hình ảnh dị vật cản quang ngay dưới vị trí sẹo trên phim chụp cắt lớp vi tính (ảnh 5).

+ Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 05% (Năm phần trăm).

Chấn thương trên do vật tày, vật tày có cạnh phù hợp gây ra.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy phần trăm).

3. Kết luận khác: Không đủ cơ sở xác định chiều hướng, lực tác động.”

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 949/TgT.22 ngày 22/11/2022 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh về thương tích của Lý Thanh C như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương phần mềm vùng lưng, hiện còn hai vết xước da nông kích thước lần lượt là 7,5x(0,1-0,2)cm (ảnh 1.1, 2); 11x(0,05-0,1)cm (ảnh 1.2, 3), tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 0,5% (Không phải năm phần trăm) mỗi vết.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Hai vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng, lực tác động.”

Vật chứng:

- 01 áo sơ mi ngắn tay sọc Caro màu tím (tạm giữ của Nguyễn Văn T), 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay sọc Caro màu tím; 01 quần jean dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng - đen (tạm giữ của Nguyễn Ngọc Q); 01 quần tây màu xanh đen; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 áo sơ mi dài tay sọc màu nâu - cam; 01 quần jean dài màu xám; 01 đôi dép nhựa màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 quần vải thun ngắn màu đen (tạm giữ của Trần Văn H); 01 nón kết màu xanh.

- 01 con dao thái lan bằng kim loại, cán gỗ dài 30cm; 02 ly thủy tinh bị vỡ vụn; 01 dao tự chế (loại phóng lợn) bằng kim loại dài 1,1m.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đỏ, biển số: 67C1- 892.53 đã qua sử dụng. Xe do bị can Trần Văn H đứng tên sở hữu. Ngày 14/10/2022, H điều khiển xe trên chõ Nguyễn Trọng Đ đến quán Ố đề tham gia nhậu. Bị cáo không biết Đ rủ đi đánh nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Quốc K yêu cầu bồi thường tổn thất sức khỏe và tinh thần, chi phí điều trị thương tích và tiền mất thu nhập tổng cộng là 300.000.000 đồng. Người bị hại Nguyễn Thanh H3 yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và người bị hại Lý Thanh C yêu cầu bồi thường thiệt hại là 10.000.000 đồng.

Các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T đã bồi thường cho: bị hại Trần Quốc K tổng số tiền 120.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thanh H3 tổng số tiền 12.000.000 đồng, bị hại Lý Thanh C tổng số tiền 4.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phạt tù với các bị cáo khác, về án phí, xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/8/2023 các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Xét, bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới; tuy nhiên các bị cáo H và T được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt mà cấp sơ thẩm không áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; với mức hình phạt 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T là quá nặng so với hành vi của bị cáo. Bên cạnh các tình tiết giảm nhẹ đã được bản án sơ thẩm ghi nhận là các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị hại Lý Thanh C, Trần Quốc K và Nguyễn Thanh H3 đều có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng chưa được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét; ngày 19/10/2022 bị cáo T đã chủ động đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đầu thú nhưng cấp sơ thẩm đã không ghi nhận tình tiết giảm nhẹ này của bị cáo; bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò không đáng kể, cụ thể bị cáo chỉ cầm ly đi theo và đứng nhìn chứ không gây thương tích cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 và chỉ là đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể, không có gây thương tích, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo dưới 05 năm tù.

Luật sư Võ Anh T2 và Nguyễn D bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: Tương tự như bị cáo T thì bị cáo H được những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và chỉ tham gia vụ án với vai trò đồng phạm không đáng kể, bị cáo chỉ đi theo, không tham gia gây thương tích cho các bị hại mà chỉ giúp sức về tinh thần, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm chưa phân hóa trách nhiệm hình

sự của các đồng phạm, mức án của bị cáo H chưa được phân hóa rõ rệt so với 04 bị cáo còn lại theo Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” vì bị cáo tham gia với vai trò không đáng kể. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin xem xét giảm hình phạt vì đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được mức án khoan hồng để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 14/10/2022, tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trương Ngọc N, Nguyễn Văn T4, Trần Văn H và Nguyễn Văn T đã cùng nhau dùng ly thủy tinh và cây dao tự chế gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh H3 với tỷ lệ thương tật là 07%; Trần Quốc K với tỷ lệ tổn thương tật là 43% và Lý Thanh C với tỷ lệ thương tật là 01%.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bản án sơ thẩm số 122/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nghiêm khắc.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho những người bị hại, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt mỗi bị cáo mức hình phạt 06 năm 03 tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy, hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại Lý Thanh C, Trần Quốc K và Nguyễn Thanh H3 đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn H, ngày 19/10/2022 bị cáo T đã chủ động đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đầu thú; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho các bị cáo. Bên cạnh đó, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể, vì các bị cáo không gây ra thương tích cho các bị hại mà chỉ giúp sức về mặt tinh thần, lẽ ra cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt phải áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để có sự phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo H và T so với các bị cáo trực tiếp gây thương tích, mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo H, T.

Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án cũng như quan điểm bào chữa của các luật sư cho các bị cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T; Sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2022.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- VKSND Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (1)

Ngô Đức Thụ